

### **1.Giới thiệu:**

### **2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:**

#### **a.Luyện đọc:**

- GV kết hợp sửa sai, giải nghĩa từ và hướng dẫn cách nghĩ.

#### **b. Tìm hiểu bài:**

? Sức khỏe và tài năng của Cầu Khây có gì đặc biệt

? Chuyện gì đã xảy ra với quê hương Cầu Khây

? Cầu Khây lên đường đi trừ diệt yêu tinh cùng với những ai

? Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì

? Câu chuyện ca ngợi điều gì

#### **c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:**

- GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm bài văn.

- GV sửa chữa, uốn nắn.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

HS: Nói tiếp nhau đọc 5 đoạn của bài.

HS: Luyện đọc theo cặp.

-2 em đọc cả bài.

-Đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi:

- Cầu Khây nhỏ người nhưng ăn 1 lúc hết chín chõ xôi, 10 tuổi sức đã bằng trai 18, 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ.

- Yêu tinh xuất hiện, bắt người và súc vật khiến làng bản tan hoang, nhiều nơi không còn ai sống sót.

- Cùng 3 bạn:Nắm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước và Móng Tay Đục Máng.

- Nắm Tay Đóng Cọc có thể dùng tay làm vô đóng cọc. Lấy Tai Tát Nước có thể dùng tai để tát nước. Móng Tay Đục Máng có thể đục gỗ thành lòng máng dẫn nước vào ruộng.

- Ca ngợi sức khỏe, tài năng, nhiệt thành làm việc nghĩa cứu dân lành của 4 anh em Cầu Khây.

- Từng cặp HS đọc diễn cảm.

- 1 vài em thi đọc trước lớp.

### Luyện toán

### **Luyện tập**

### **I.Mục tiêu:**

Giúp HS rèn kỹ năng:- Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.

- Tính toán và giải bài toán có liên quan đến diện tích theo đơn vị đo ki - lô - mét vuông.

### **II.Đồ dùng dạy học.**

Vở bài tập Toán.

### **III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Hướng dẫn luyện tập:**

Bài 1: ( VBT - 10)

Củng cố đơn vị đo km<sup>2</sup>.

- GV cùng cả lớp nhận xét, chữa bài.

Bài 2: ( VBT)

Củng cố vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học để đổi đơn vị đo.

- GV cùng cả lớp nhận xét:

Bài 3: ( VBT)

GV yêu cầu HS đọc kỹ đề bài.

GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài 4: ( VBT)

Củng cố cách đổi đơn vị đo diện tích. Vận dụng giải toán có lời văn.

- GV và cả lớp nhận xét:

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- Đọc yêu cầu của bài và tự làm.

- 2 HS lên bảng làm.

$$900 \text{ dm}^2 = 9 \text{ m}^2$$

$$51 \text{ 000 000 m}^2 = 51 \text{ km}^2$$

$$2 \text{ 000 000 m}^2 = 2 \text{ k m}^2$$

- Đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, tìm cách làm.

$$+ 1980 \text{ 000 dm}^2 = 19 \text{ 800 m}^2$$

$$= 198 \text{ 000 000 cm}^2$$

$$+ 90 \text{ 000 000 cm}^2 = 9 \text{ 000 m}^2$$

$$= 900 \text{ 000 dm}^2$$

$$+ 98 \text{ 000 351 m}^2 = 9800035100 \text{ dm}^2$$

- 2 em đọc đầu bài, cả lớp đọc thầm .

-HS nhắc lại quy tắc tính diện tích h.c.n

- 3 em lên bảng làm.

$$(H1): 40 \text{ km}^2; \quad (H2): 48 \text{ km}^2;$$

$$(H3): 143 \text{ km}^2$$

- Cả lớp đọc thầm và làm bài vào vở.

- Một em lên bảng giải.

- Đáp án đúng ; C = 25%

**Thứ tư ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**Buổi sáng:**

**Tin học**

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Tập đọc

### *Chuyện cổ tích về loài người.*

(Xuân Quỳnh)

#### **I.Mục tiêu:**

1. Đọc lưu loát toàn bài.
  - Đọc đúng các từ ngữ khó do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
  - Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng kể chậm, dàn trải, dịu dàng, chậm hơn ở các câu thơ kết bài.
2. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Mọi vật được sinh ra trên trái đất này là vì con người, vì trẻ em. Hãy dành cho trẻ em mọi điều tốt đẹp nhất.
3. Học thuộc lòng bài thơ.

#### **II.Đồ dùng dạy -học:**

Tranh minh họa bài. Bảng phụ.

#### **III.Các hoạt động dạy -học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS đọc truyện “Bốn anh tài” và trả lời câu hỏi.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu bài:**

###### **2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài**

###### *a.Luyện đọc:*

- GV nghe, kết hợp sửa lỗi, cách ngắt nhịp và giải nghĩa từ.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

###### *b.Tìm hiểu bài:*

? Trong câu chuyện cổ tích này ai là người được sinh ra đầu tiên

**? Sau khi trẻ sinh ra vì sao cần có ngay mặt trời**

**? Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay người mẹ**

**? Bố giúp trẻ em những gì**

**? Thầy giáo giúp trẻ em những gì**

**? ý nghĩa của bài thơ này là gì**

###### **c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học**

HS: Nối tiếp nhau đọc 7 khổ thơ.

HS: Luyện đọc theo cặp.

- 1, 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm để trả lời câu hỏi:

- Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên trái đất. Trái đất lúc đó chỉ có toàn trẻ con, cảnh vật trống vắng, trụi trần, không dáng cây ngọn cỏ.

- Để trẻ nhìn cho rõ.

- Vì trẻ cần có tình yêu và lời ru, trẻ cần bế bồng chăm sóc.

- Giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy cho trẻ biết nghĩ.

- Dạy trẻ học hành.

- Thể hiện tình cảm yêu mến trẻ em/ ca ngợi trẻ em, thể hiện tình cảm trân trọng của người lớn với trẻ em/ Mọi sự thay đổi trên thế giới đều vì trẻ em.

thuộc lòng:

- GV đọc mẫu 1 đoạn (khổ 4 + 5) trên bảng phụ.

HS: Nối tiếp nhau đọc bài thơ.

- Luyện đọc theo cặp.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp khổ thơ 4+5
- HS: Nhắm học thuộc lòng bài thơ.
- Thi học thuộc lòng từng khổ và cả bài.

**3. Củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ

## Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

### **Hình bình hành**

#### I. Mục tiêu:

- Hình thành biểu tượng về hình bình hành cho HS.
- Nhận biết 1 số đặc điểm của hình bình hành, từ đó phân biệt được hình bình hành với 1 số hình đã học.

#### II. Đồ dùng:

Mô hình hình bình hành.

#### III. Các hoạt động dạy, học:

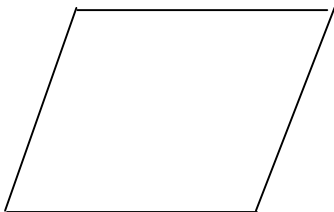
A. Bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hình thành biểu tượng về hình bình hành:

- Gắn 1 hình bình hành lên bảng.



HS: Quan sát.

- GV giới thiệu tên gọi hình bình hành.

3. Nhận biết 1 số đặc điểm của hình bình hành:

- GV gợi ý để HS tự phát hiện ra các đặc điểm của hình bình hành.

? Các cặp cạnh đối diện của hình bình hành như thế nào

? Nêu 1 số ví dụ trong thực tế có dạng là hình bình hành

- GV treo bảng phụ có vẽ sẵn 1 số hình và yêu cầu HS chỉ ra đâu là hình bình

HS: Lấy thước đo độ dài của các cặp cạnh đối diện và nêu nhận xét.

- Các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

- Tự nêu.

hành.

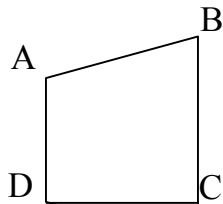
#### 4. Thực hành:

##### + Bài 1:

- GV chữa bài và kết luận:

##### + Bài 2:

- GV giới thiệu cho HS về các cặp cạnh đối diện của hình tứ giác ABCD.



B và DC là cặp cạnh đối diện.  
AD và BC là cặp cạnh đối diện.

+ Bài 3: Vẽ thêm 2 đoạn thẳng để có hình bình hành.

- GV và cả lớp nhận xét, chữa bài.

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

#### Buổi chiều:

#### Kể chuyện

### *Bác đánh cá và gã hung thần*

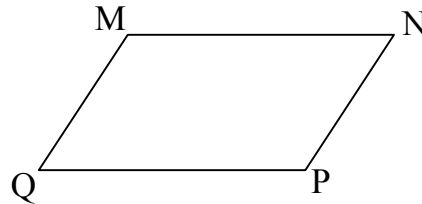
#### I. Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS biết thuyết minh nội dung tranh bằng 1 - 2 câu, kể lại được câu chuyện 1 cách tự nhiên.
- Nắm được nội dung câu chuyện. Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Chăm chú nghe cô giáo, thầy giáo kể chuyện, nhớ cốt truyện.
- Nghe bạn kể chuyện, nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

HS: Đọc yêu cầu. Tự nhận dạng hình và trả lời câu hỏi.

HS: Nhận dạng và nêu được hình bình hành MNPQ có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.



- MN và PQ là cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

- MQ và NP là cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ và tự làm.

- 2 HS làm bảng, cả lớp làm vào vở.

- Khi chữa bài, cho HS đổi vở kiểm tra chéo.

- Dùng phấn màu để phân biệt hai đoạn thẳng vẽ thêm.

Tranh minh họa truyện.

### **III. Các hoạt động dạy - học:**

#### ***1. Giới thiệu truyện:***

#### ***2. GV kể chuyện:***

- GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó trong truyện.

- GV kể lần 2 chỉ vào tranh.

- GV kể lần 3.

HS: Cả lớp nghe.

HS: Nghe, kết hợp nhìn tranh minh họa.

#### ***3. Hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu của bài tập:***

*a. Tìm lời thuyết minh cho mỗi tranh bằng 1, 2 câu.*

- GV dán lên bảng lớp 5 tranh minh họa phóng to tranh SGK.

- Cả lớp và GV nhận xét.

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài 1.

- Suy nghĩ nói lời thuyết minh cho 5 tranh.

Tranh 1: Bác đánh cá kéo lưới cả ngày, cuối cùng được mẻ lưới trong có chiếc bình to.

Tranh 2: Bác mừng lắm vì cái bình đem ra chợ bán được khối tiền.

Tranh 3: Từ trong bình, một làn khói đen tuôn ra, rồi hiện thành 1 con quỷ.

Tranh 4: Con quỷ đòi giết bác đánh cá để thực hiện lời nguyền.

Tranh 5: Bác đánh cá lừa con quỷ chui vào bình, nhanh tay đập nắp, vớt cái bình trở lại biển sâu.

*b. Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa truyện:*

- Kể chuyện trong nhóm.

- Thi kể trước lớp:

HS: 1 em đọc yêu cầu 2, 3.

HS: Kể từng đoạn câu chuyện theo nhóm, sau đó kể cả chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

HS: 2, 3 nhóm tiếp nối nhau kể toàn bộ câu chuyện.

- Một vài em kể cả câu chuyện và nói ý nghĩa.

- GV và cả lớp nhận xét.

#### ***4. Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về tập kể và chuẩn bị bài sau.

### **Luyện tiếng viết**

#### ***Luyện tập: Câu kể □ Ai làm gì? □***

#### **I. Mục tiêu:**

- HS hiểu cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể □ Ai làm gì? □.

- Biết xác định bộ phận chủ ngữ trong câu, biết đặt câu với bộ phận chủ ngữ cho sẵn.

## II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

## III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài học giờ trước:

B. Dạy bài mới:

### **1. Giới thiệu bài:**

### **2. Nội dung:**

#### **Bài 1** (VTN)

Chủ ngữ trong câu kể “ Ai làm gì?” được cấu tạo như thế nào?

- GV dán phiếu ghi sẵn đoạn văn lên bảng.

- GV và cả lớp chốt lời giải đúng:

- Trong rừng, chim chóc hót véo von.

- Thanh niên lên rẫy.

- Phu nữ giặt giũ bên những giếng nước.

=> CN do danh từ tạo thành.

#### **Bài 2**: (VTN)

GV gọi nối tiếp HS đặt câu theo mẫu “ Ai làm gì?”.

#### **Bài 3**: (VTN)

- GV và cả lớp nhận xét.

- Đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm và làm vào vở bài tập.

- 3 em lên bảng làm vào phiếu.

- Đánh dấu vào đầu mỗi câu kể.

- Gạch 1 gạch dưới bộ phận CN.

- Đọc yêu cầu và tự làm.

- Nhận xét câu của bạn.

- Viết đoạn văn trong đó có sử dụng mẫu câu Ai làm gì?

- Nối tiếp đọc đoạn văn.

VD: Sáng mùa thu, bà con nông dân ra đồng gặt lúa. Các bạn học sinh tung tăng cắp sách tới trường. Xa xa, các chú công nhân đang cày vỡ những thửa ruộng vừa gặt xong. Trên những thửa ruộng còn trơ rạ, lũ chim sơn ca vụt bay lên bầu trời xanh thẳm.

3. Củng cố, dặn dò:

- HS nhắc lại nội dung ghi nhớ. Nhận xét giờ học, về nhà học bài.

## **Khoa học**

### ***Gió nhẹ, gió mạnh, phòng chống bão***

#### **I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS biết: + Phân biệt gió nhẹ, gió khá mạnh, gió to, gió dữ.

+ Nói về những thiệt hại do giông bão gây ra và cách phòng chống bão.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**



Hình trang 76, 77 SGK, phiếu học tập.

### **III.Các hoạt động dạy - học:**

#### **A.Bài cũ:**

Gọi HS đọc bài học.

#### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hoạt động 1: Tìm hiểu về 1 số cấp gió:**

- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm đọc SGK, quan sát hình vẽ để hoàn thành bài tập trong phiếu.

- GV chữa bài.

##### **3.Hoạt động 2: Thảo luận về sự thiệt hại của bão và cách phòng chống bão.**

- GV chia nhóm, nêu câu hỏi.

+ Nêu những dấu hiệu đặc trưng cho bão?

+ Nêu tác hại do bão gây ra và 1 số cách phòng chống bão?

HS: Đọc SGK, quan sát hình vẽ để làm vào phiếu học tập (SGV).

- Một số HS lên trình bày.

HS: Làm việc theo nhóm, quan sát H5, H6, đọc mục “Bạn cần biết” để trả lời câu hỏi.

- Đổ nhà cửa, trường học, cây cối, hoa màu làm thiệt hại về người và của. Vì vậy cần có cách phòng chống bão như: Theo dõi bản tin dự bão thời tiết, tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất.

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả kèm theo những tranh ảnh về các cấp gió, về những thiệt hại do giông bão gây ra và các bản tin thời tiết có liên quan đến gió bão.

##### **4.Hoạt động 3: Trò chơi Ghép chữ vào hình.**

- GV phô tô hoặc cho vẽ lại 4 hình minh họa các cấp độ của gió trang 76 SGK. Viết lời chú thích vào các tấm phiếu rời.

=> Bài học: (ghi bảng).

5.Củng cố, dặn dò:

- Các nhóm HS thi nhau gắn chữ vào hình cho phù hợp.

- Nhóm nào làm nhanh, đúng là nhóm đó thắng.

HS: 3- 4 em đọc bài học.

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

---

**Thứ năm ngày 1 tháng 1 năm 2015**

#### **Buổi sáng:**

#### **Tập làm văn**

***Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật***



## **I.Mục tiêu:**

1. Củng cố nhận thức về hai kiểu mở bài (trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả đồ vật.
2. Thực hành viết đoạn văn mở bài cho một bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách trên.

## **II.Đồ dùng dạy - học:**

Bảng phụ viết nội dung phân ghi nhớ về hai cách mở bài.

## **III.Các hoạt động dạy và học:**

### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi 1- 2 HS nhắc lại kiến thức về hai cách mở bài.

### **B.Dạy bài mới:**

#### **1.Giới thiệu bài:**

#### **2.Hướng dẫn HS luyện tập:**

+ Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét, kết luận:

\* Điểm giống nhau: Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách.

\* Điểm khác nhau: Đoạn a, b (mở bài trực tiếp): Giới thiệu ngay đồ vật cần tả.

Đoạn c (mở bài gián tiếp): Nói chuyện khác để dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả.

+ Bài 2:

- GV và cả lớp nhận xét.

- GV chấm điểm, bình chọn những bài viết hay nhất.

VD: Mở bài (trực tiếp):

VD: Mở bài (gián tiếp):

HS: 2 em nối nhau đọc yêu cầu.

- Cả lớp đọc thầm lại từng đoạn mở bài, trao đổi cùng bạn, so sánh tìm điểm giống và khác nhau của các đoạn mở bài.

- HS phát biểu ý kiến.

HS: 1 em đọc yêu cầu bài tập.

- Mỗi em suy nghĩ viết vào vở 2 đoạn mở bài theo 2 cách.

- HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình (đọc cả 2 kiểu).

→ Chiếc bàn học sinh này là người bạn ở trường thân thiết với tôi gần 2 năm nay.

→ Tôi rất yêu gia đình tôi, ngôi nhà của tôi. ở đó tôi có bố, mẹ và em thân thương, có những đồ vật, đồ chơi thân quen và 1 góc học tập sáng sủa. Nổi bật trong góc học tập đó là cái bàn học xinh xắn của tôi.

### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.
- Về nhà học bài, tập viết mở bài theo kiểu gián tiếp hoặc trực tiếp.

## Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

### Diện tích hình bình hành

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS hình thành công thức tính diện tích của hình bình hành.
- Bước đầu biết vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành để giải các bài tập có liên quan.

#### II. Đồ dùng:

- Mảnh bìa có dạng như hình vẽ SGK.
- Giấy kẻ ô vuông, kéo, ê - ke.

#### III. Các hoạt động dạy - học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS chữa bài về nhà.

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

##### 2. Hình thành công thức tính diện tích hình bình hành:

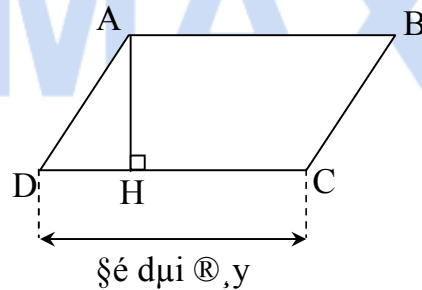
- GV vẽ hình bình hành ABCD lên bảng và giới thiệu:

DC là đáy của hình bình hành.

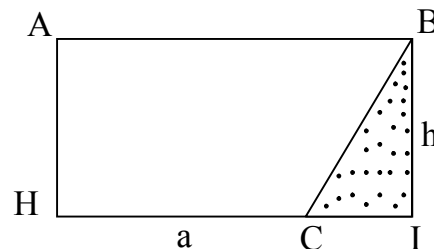
AH là chiều cao của hình bình hành.

- GV yêu cầu HS tính diện tích hình bình hành ABCD đã cho.

- GV gợi ý HS cắt phần hình tam giác ADH rồi ghép lại thành hình chữ nhật (như SGK).



HS: Cắt và ghép sau đó nhận xét về diện tích hình bình hành và hình chữ nhật vừa tạo thành.



Diện tích hình bình hành ABCD so với diện tích hình chữ nhật ABIH như thế

HS: Hai hình này có diện tích bằng nhau.

nào?

=> Diện tích hình bình hành bằng độ dài cạnh đáy nhân với chiều cao (cùng 1 đơn vị đo):

### 3.Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS áp dụng công thức tính diện tích hình bình hành để tính.

-Nhận xét bài làm của học sinh.

$$S = 9 \times 5 = 45 \text{ cm}^2$$

$$S = 13 \times 4 = 52 \text{ cm}^2$$

+ Bài 2:

- GV và cả lớp nhận xét.

a. Diện tích hình chữ nhật là:

$$5 \times 10 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Đáp số: 50 cm<sup>2</sup>

+ Bài 3:

#### Giải:

a. Đổi 4 dm = 40 cm.

Diện tích hình bình hành là:

$$40 \times 34 = 1360 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Đáp số: 1360 cm<sup>2</sup>

### 4.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

$S_{ABIH}$  là  $a \times h$ .

Vậy  $S_{ABCD}$  là  $a \times h$ .

HS: Tự đọc yêu cầu và làm.

-Tiếp nối đọc kết quả tính của mình.

-Theo dõi và nhận xét.

$$S = 7 \times 9 = 63 \text{ cm}^2$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 2 em lên bảng làm.

b. Diện tích hình bình hành là:

$$5 \times 10 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Đáp số: 50 cm<sup>2</sup>

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 1 HS lên bảng làm.

b. Đổi 4 m = 40 dm.

Diện tích hình bình hành là:

$$40 \times 13 = 520 \text{ (dm}^2\text{)}.$$

Đáp số: 520 dm<sup>2</sup>.

## Thẻ đục

**Đi vượt chướng ngại vật thấp.**

**Trò chơi: Chạy theo hình tam giác**

### I.Mục tiêu:

- Ôn đi ngược chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện được ở mức tương đối chính xác.

- Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi chủ động, tích cực.

### II.Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, còi.

### III.Nội dung và phương pháp:

#### 1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

HS: Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.

- Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”.